

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN VẬT LÝ

*

Số 148-CV/VVL

Công khai số liệu Quyết toán thu-chi NSNN
năm 2025

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2026

Kính gửi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Thực hiện Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Viện Vật lý xin gửi báo cáo công khai số liệu quyết toán thu-chi ngân sách Nhà nước năm 2025 kèm theo công văn này.

Viện Vật lý xin trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu: VT,
TTMT-01

**K/T VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Nguyễn Thanh Bình

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai số liệu quyết toán tài chính ngân sách nhà nước năm 2025

VIỆN TRƯỞNG VIỆN VẬT LÝ

Căn cứ Quyết định số 167-QĐ/VHLKHCNVN, ngày 28/4/2026 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Viện Vật lý;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông báo số 1044-TB/VHLKHCNVN ký ngày 07/7/2026 của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc Thông báo xét duyệt quyết toán năm 2025 của Viện Vật lý – Mã QHNS: 1056734;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu quyết toán tài chính ngân sách nhà nước năm của Viện Vật lý (Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Hình thức công khai: treo trên bảng tin và trên trang Web của Viện Vật lý

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý Tổng hợp, Kế toán chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện HLKHCNVN: để b/c
- Lưu: VT,
Th.03.



Đơn vị: Viện Vật lý

Chương: 046

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 160-QĐ/VVL ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Viện Vật lý)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5 = 4-3
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
I	Số thu phí, lệ phí			
1	Lệ phí			
2	Phí			
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại			
1	Chi sự nghiệp			
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
2	Chi quản lý hành chính			
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước			
1	Lệ phí			
2	Phí			
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	29,454.47	29,377.37	77.10
I	Nguồn ngân sách trong nước	29,454.47	29,377.37	77.10
1	Chi quản lý hành chính			
11	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			0.00
12	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	29,454.47	29,377.37	77.10
21	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	6,457.42	6,385.42	72.00
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	5,504.89	5,432.89	72.00
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	952.54	952.54	0.00
22	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	16,400.91	16,395.81	5.10
23	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	5,531.64	5,531.64	0.00
24	Chi thưởng - Quỹ tiền thưởng	1,064.50	1,064.50	0.00
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề			
31	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			



Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5 = 4-3
32	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			
41	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
42	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
5	Chi bảo đảm xã hội			
51	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
52	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
6	Chi hoạt động kinh tế			
61	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
62	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường			
71	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
72	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin			
81	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
82	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn			
91	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
92	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao			
101	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
102	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
II	Nguồn vốn viện trợ			
1	Chi quản lý hành chính			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề			
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			
5	Chi bảo đảm xã hội			
6	Chi hoạt động kinh tế			
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường			
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin			
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn			
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao			
III	Nguồn vay nợ nước ngoài			
1	Chi quản lý hành chính			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề			
31	Dự án XD Trường ĐH Khoa học và Công nghệ Hà Nội			

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5 = 4-3
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			
5	Chi bảo đảm xã hội			
6	Chi hoạt động kinh tế			
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường			
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin			
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn			
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao			

